

NHỮNG CON ĐƯỜNG NƯỚC TRÊN ĐẤT HÀ NAM

MAI KHÁNH

Một giáo sư sử học, với góc nhìn địa - văn hóa đã cho rằng: “Hà Nam là tứ giác nước”. Chứng cứ, vùng đất Hà Nam gần như được bao bọc bởi 4 con sông. Sông Hồng ở phía Đông, sông Đáy ở phía Tây và Nhuệ Giang ở phía Bắc, Ninh Giang ở phía Nam, hình thành các lần ranh tự nhiên phân địa giới giữa Hà Nam với các tỉnh láng giềng. Trên địa phận Hà Nam còn con sông Châu với nhiều ngã ba, nhiều nhánh phụ và phải kể đến mạng lưới sông con chằng chịt.

Các con sông Hà Nam in dấu và góp phần vào lịch sử, văn hóa Hà Nam mà nổi trội là sông Hồng, sông Đáy, sông Châu, sông Long Xuyên, sông Ninh và sông Thiên Mạc.

Những dòng sông lịch sử...

Ngay từ thời sơ sử, các con sông chảy trên địa phận Hà Nam đã tham gia vào tiến trình con người từ miền núi cao, rừng sâu tiến xuống khai phá vùng đồng bằng lấy lợi sau đợt biển lùi. Người cổ đại theo thuyền xuôi sông Hồng, sông Đáy, sông Châu đến cư trú ở những khu đất cao. Dấu tích để lại là các khu mộ quan tài thuyền ở Yên Từ (xã Mộc Bắc, Duy Tiên), ven sông Hồng ở Châu Sơn, ven sông Đáy ở Thanh Sơn (Kim Bảng) và Đọi Sơn

ven sông Châu. Dọc hai bờ 3 con sông hiện còn nhiều di tích thờ các nhân vật thời các vua Hùng dựng nước, hẳn đã liên quan mật thiết đến các con đường nước của cư dân cổ đến khai phá và lập nghiệp trên vùng đất Hà Nam hiện nay.

Bước vào thời kỳ chống ách đô hộ của phong kiến phương Bắc, khởi đầu với cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng chống nhà Đông Hán, đất Hà Nam có gần 40 vị tướng, đa số là phụ nữ tham gia. Thời ấy sông Đáy, sông Châu có vai trò quan trọng trong các cuộc hành binh của nghĩa quân, mà một trong những dấu tích còn để lại là những ngôi đền thờ do người đời sau khởi dựng như đền thờ bà Lê Chân, ông Cần Thiện, bà Cao Thị Liên bên bờ sông Đáy, đền thờ bà Nguyệt Nga, bà Quỳnh Chân, 3 chị em bà Hồng Châu ven bờ Châu Giang.

Thế kỷ thứ VI, ở làng Nhân Trai, vùng ngã ba sông Châu - sông Sắt (nay thuộc xã Hưng Công, huyện Bình Lục) hai anh em sinh đôi Lý Dương Đức, Lý Hồng Hán chiêu mộ hàng trăm nghĩa binh, đóng đồn, lập thủy trận trên sông. Năm 543 nghe tin Lý Bôn khởi nghĩa chống nhà Lương, hai ông mang quân bản bộ đến

hưởng ứng, Lý Dương Đức được phong làm Đốc lĩnh long chu thủy đạo, Lý Hồng Hán làm Phó tướng tham mưu cùng chỉ huy quân thủy. Hai ông hết lòng phò tá Lý Bôn đánh đuổi được thái thú Tiêu Tư, khôi phục đất nước. Lý Bôn lên ngôi vua, tức Lý Nam Đế. Ít lâu sau nhà Lương sai tướng Trần Bá Tiên sang đánh chiếm lại nước ta. Lý Nam Đế thất trận ở hồ Điển Triệt, giao binh quyền cho Triệu Quang Phục, rút vào động Khuất Lão, sau mất ở đó. Triệu Quang Phục lui về lập căn cứ ở đầm Dạ Trạch (Khoái Châu - Hưng Yên). Ông thường qua sông Hồng, hành quân trên sông Long Xuyên (Lý Nhân), sông Châu hoạt động trên một vùng rộng lớn, hiện nay ở làng Yên Trạch (xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân) còn một ngôi đình thờ ông làm thành hoàng.

Trên sông Hồng, sông Đáy chảy qua địa phận Hà Nam đã chứng kiến một số lần vua quan nhà Lý đã hành quân tiêu diệt Chiêm Thành như vào năm 1044 do đích thân vua Lý Thánh Tông chỉ huy, năm 1069 do Thái úy Lý Thường Kiệt thống lĩnh. Tiếp sau, vào thời Trần ngoài việc các vua Trần thường từ kinh đô xuôi sông Hồng về thăm Tức Mạc - nơi ở của các thượng hoàng, thì nổi bật là các trận chiến đấu diễn ra trên con sông này trong 2 cuộc kháng chiến lần thứ nhất và lần thứ 2 chống quân xâm lược Nguyên - Mông. Cũng chính ven bờ sông Hồng, khúc chảy qua huyện Lý Nhân (thời ấy mang tên Hoàng Giang), Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn đã cho xây dựng tại vị trí đền Trần Thương hiện nay (xã Nhân Đạo, huyện Lý Nhân) kho lương dùng cho binh sĩ.

Đặc biệt trên sông Thiên Mạc (con sông cổ nay không còn) chảy trên đất hai huyện Duy Tiên, Lý Nhân nối sông Hồng với sông Châu đã diễn ra một trận đánh nổi tiếng. Vào tháng 2 năm 1285 trong kháng chiến lần thứ hai của quân dân nhà Trần, Bảo nghĩa vương Trần Bình Trọng (quê xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm) đã chặn đánh quyết liệt quân Nguyên - Mông để bảo vệ vua Trần và hoàng tộc rút khỏi Thăng Long về Thiên Trường an toàn. Ông đã hy sinh anh dũng sau khi hét vào mặt quân thù: "Ta thà làm quỷ nước Nam, chứ không thèm làm vương đất Bắc".

Cuối thời Trần, triều đình ngày càng lục đục, tình hình trong nước rối ren, vì thế Chiêm

Thành đã nhân cơ hội mấy lần theo sông Hồng đánh vào kinh thành Thăng Long. Tháng 11 năm 1389, quân Chiêm lại theo đường cũ định đánh lên kinh đô nước ta. Thượng hoàng sai Trần Khát Chân (có sách nói là hậu duệ của Trần Bình Trọng) đem quân Long Tiệp xuất phát từ sông Lô đến Hoàng Giang (khúc sông Hồng trên đất huyện Lý Nhân) thì gặp giặc. Ngày 23 tháng Giêng năm 1390, Trần Khát Chân dụ được quân Chiêm từ Hoàng Giang vào sông Hải Triều (tức sông Luộc hiện nay) đánh cho quân Chiêm đại bại, giết được vua Chiêm là Chế Bồng Nga.

Năm 1407, sau các trận cản quân Minh thất bại, bằng đường thủy Tả tướng quốc Hồ Nguyên Trừng lui binh về Hoàng Giang, đón Hồ Quý Ly, Hồ Hán Thương từ Thanh Hóa tới. Tại đây nhà Hồ tổ chức trận địa phòng ngự, liên hoàn với khu đồn trú cản giặc ven sông Đáy ở xã Thanh Thủy và Cổ Động (Thanh Liêm)

Dưới thời Hậu Lê, những con sông trên đất Hà Nam lại ghi thêm những dấu son lịch sử, với mấy sự kiện tiêu biểu. Năm 1467 vua Lê Thánh Tông đem thủy quân theo sông Hồng về diễn tập trận ở Lỗ Giang (hay là Hoàng Giang) - khúc sông Hồng chảy qua huyện Lý Nhân. Tiếp theo năm 1470 cũng hành binh bằng đường nước sông Hồng, vua Lê Thánh Tông đi chinh phạt Chiêm Thành. Từ sông Hồng đoàn quân rẽ vào sông Long Xuyên, đến xã Cầu Không vua cho quan quân dừng lại nghỉ ngơi trước khi lên đường đi tiếp.

Ngày 8 tháng 11 năm 1509, Giản tu Công Dĩnh (tức vua Lê Tương Dực sau này) đem quân từ Tây Đô ra kinh thành hỏi tội vua Lê Uy Mục. Đoàn quân thủy theo sông Đáy tiến đánh đạo quân của vua Lê Uy Mục ở núi Thiên Kiện, sau đó tiếp tục tiến vào sông Châu Cầu đánh bại quan quân.

Sau khi Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê đã có những trận giao tranh quyết liệt giữa quan quân nhà Lê, dưới sự chỉ huy của Tiết chế Trịnh Tùng với quân Mạc ở khúc sông Đáy, bến đò Đoan Vĩ (xã Thanh Hải, Thanh Liêm) và ở sông Lấp (xã Ngọc Lũ, Bình Lục).

Và những dòng sông văn hóa...

Lấp lánh dấu ấn lịch sử, những con sông chảy trên đất Hà Nam còn là những dòng sông văn hóa. Trên con đường nước này,

nhiều vị hoàng đế, danh nhân nước Việt du thuyền thăm thú danh lam thắng cảnh, ngấu hững đề thơ hay, tôn phong cảnh đẹp.

Năm 1010 sau khi lên ngôi vua, Lý Công Uẩn làm cuộc thiên đô lịch sử. Từ sông Tào Khê đoàn thuyền chở hoàng tộc, quan quân, vào sông Đáy qua đất Thanh Liêm, thị xã Phủ Lý, đến đây tiếp tục theo đường sông Châu ra sông Hồng để đến kinh đô mới.

Năm 1118 vua Lý Nhân Tông theo đường sông Hồng, rẽ vào sông Châu đến thăm núi Đọi. Vua sai xây dựng chùa tháp trên đỉnh núi. Rồi sau, đến thời Hậu Lê, vua Lê Thánh Tông nhân một chuyến tuần du lên đê trên sông nước, ghé nơi này để thơ cảm tác:

*Lên tâm cao mắt nhìn bao quát
Muôn dặm cây xanh một dải mờ
Và*

*Hoang đường vua Lý bia còn đó
Tàn bạo quân Minh tháp khác xưa
Đường biếc rêu phong người vang dấu
Núi xanh vệt cháy tiết nhiều mưa*

Lê Thánh Tông - ông vua thi sĩ cũng đã từng du ngoạn trên sông Hồng đến thăm đền thờ bà Vũ Thị Thiết ngay ven bờ sông Hồng ở xã Chân Lý, huyện Lý Nhân ngày nay. Nhà vua rất xúc động đã làm một mạch hai bài thơ Nôm, hiện trong đền chỉ còn giữ được tấm biển gỗ khắc một bài thơ:

*Nghi ngút đầu ghềnh tỏa khói hương
Miếu ai như miếu vợ chàng Trương
Bóng đèn dầu lặn đừng nghe trẻ
Cung nước chỉ cho lụy đến nàng
Chứng quả đã đôi vắng nhật nguyệt
Giải oan chẳng lọ mấy đàn tràng
Qua đây bàn bạc mà chơi vậy
Khá trách chàng Trương khéo phũ phàng*

Sông Đáy một con sông quan trọng của Hà Nam từ Tân Sơn (Kim Bảng) chảy ngoằn ngoèo, nhiều đoạn sát dải núi đá vôi, qua đất Kim Bảng, thị xã Phủ Lý, Thanh Liêm, đến cầu Đoan Vĩ thì chảy sang đất huyện Ý Yên (Nam Định) để xuôi ra biển. Ven bờ sông Đáy có những danh lam, thắng cảnh nên thơ, gợi cảm hứng cho các vị vua chúa và tao nhân mặc khách. Chúa Trịnh Doanh du thuyền thăm thú dọc bờ sông Đáy từ Tượng Lĩnh đến Tân Sơn, Thi Sơn (Kim Bảng) thấy những ngọn núi trập trùng, hùng vĩ đã trầm trở tôn phong là "Bát cảnh Tiêu Tương", ý muốn so sánh sự ngang

bằng với Tiêu Tương ở Vân Nam (Trung Quốc) nơi có tám cảnh đẹp nổi tiếng, lại lập hành cung để đi tuần du có chỗ nghỉ ngơi, thưởng ngoạn. Trịnh Sâm vốn hay thơ đã từng thả hồn theo dòng sông Đáy để đến thăm Quyển Sơn, đền Trúc (xã Thi Sơn, Kim Bảng) và để lại cho đời một bài thơ giàu chất trữ tình:

*Sông dài vượt sóng cánh bướm reo
Núi Quyển phương Nam nhẹ lướt chèo
Vách đá chen mây xòe cánh phượng
Rồng nằm uốn khúc ngập trăng treo
Xóm nghèo mái lá tre xanh tỏa
Đốc núi tiều lên dáng dõng theo
Ngẫm chuyện tim châu người mất tích
Lòng tham gọi suối găng quên nghèo*

Căn cứ theo lời kể của một số cụ cao niên thì Hải thượng Lãn ông Lê Hữu Trác cũng du ngoạn bằng thuyền để tới thăm nơi này. Dưới đây là bài thơ: *Vịnh đền Quyển Sơn*

*Dựng ấp triều xưa ở chốn này
Đền hoang cây phủ lạnh lòng thay
Trung vua, yêu nước, bia còn khắc
Nhớ đức, ghi công khách chẳng hay
Nhóm lửa thuyền sông trời ngả bóng
Tim về chim lượn núi trong cây
Thuế sai phiền nhiễu còn binh lửa
Trường gấm ai người để mất đây*

Còn tiến sĩ Ngô Thế Vinh, đỗ năm Minh Mệnh thứ 10 (1829) thì ghi rõ nhan đề: *Đi thuyền qua Quyển Sơn:*

*Non xanh nước biếc thú bao nhiêu
Trong trúc đến hoang dấu Lý triều
Ngày ấy anh hùng nay đến thế
Nơi thờ nghiêng đổ lạnh lòng sao*

Bài thơ mang chất cảm hoài nhắc nhở người đời phải giữ gìn nơi đền thiêng cổ tích.

Nơi dòng sông Đáy ra khỏi đất Hà Nam, có một địa danh nổi tiếng: Kẽm Trống - một khúc sông dài hơn 3km chảy giữa những ngọn núi ven bờ, thắng cảnh từ lâu đã đi vào thơ ca. Hẳn nhiều người đã biết tới bài thơ: *Vịnh Kẽm Trống* của bà chúa thơ nôm Hồ Xuân Hương. Cảnh sông Đào trong khu vực Kẽm Trống, tọa lạc ngôi chùa Phật Tích thờ một vị công chúa thời Trần còn trinh nguyên. Tháng 11 năm Canh Tuất (1430), vua Lê Thái Tổ qua đây, thuyền ngự dừng nơi Kẽm Trống, vua lên núi ngắm cảnh và làm bài: *Đề chùa Phật Tích*

*Sân chùa lá đỏ đang rơi,
Chiều hôm lên núi nghỉ ngơi sao buồn*

*Rêu phong gạch ngói
xanh rờn*

*Ở bên tượng hồng may
còn bát nhang*

*Thời bình nay đã bước
sang*

*Lòng người thì vẫn nước
làng năm xưa*

*Thương thay cảnh vật
hoang sơ*

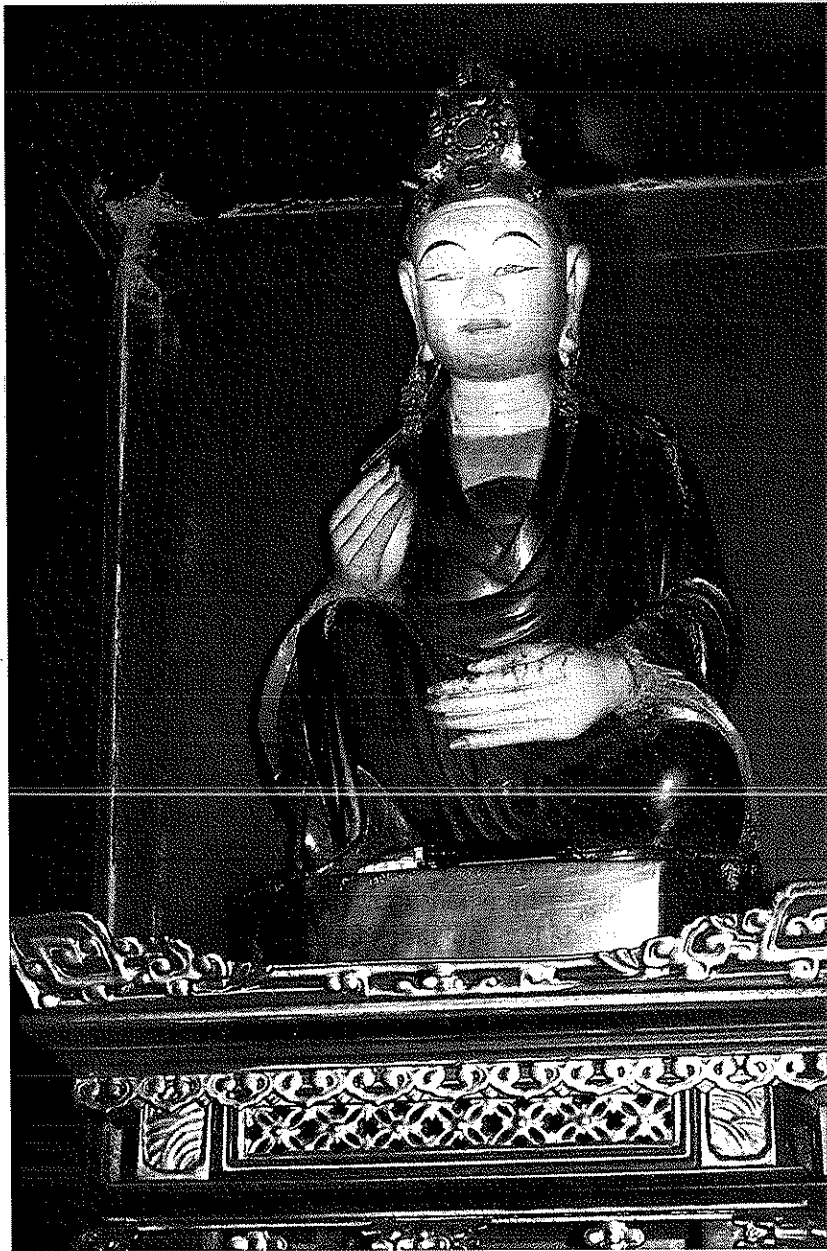
*Nhà Trần công chúa
phụng thờ có thiêng*

*Phò cho một xứ hương
thôn*

*Chấn hưng cơ nghiệp
tiền nhân dựng nền*

Về phía Nam tỉnh Hà Nam, một dòng sông nhỏ uốn mềm như dải lụa: sông Ninh - nối sông Đáy với sông Châu, địa giới phân cách tự nhiên giữa hai tỉnh Hà Nam, Nam Định. Bên hữu ngạn dòng sông ấy, ngọn núi Quế đột khởi giữa đồng bằng cùng với dòng sông hợp thành nơi danh lam thắng cảnh. Thời Lý, sử chép vào các năm 1137, 1148, 1175 nhà vua từ hành cung Lý Nhân (nay là thôn Lý Nhân xã Phú Phúc, Lý Nhân) đến hành cung Ứng Phong (nằm ở tả ngạn sông Ninh thuộc đất huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định) xem xét gặt lúa (năm 1137), cây ruộng tịch điền (năm 1148) hay theo chiều

ngược lại từ Ứng Phong đến Lý Nhân. Sau chiến thắng quân Minh, Lê Lợi phong nhiều lộc điền ven sông Ninh cho các công thần như Lê Sao, Lê Thọ Vực, lập nên những xóm làng đông đúc hai bên bờ. Cuối thế kỷ 15 ông vua thi sĩ Lê Thánh Tông đã một lần du thuyền trên sông Ninh, dừng chân thăm núi Quế (dân gian quen gọi là núi An Lão vì có làng An Lão ngay dưới chân núi), đã cảm tác vịnh thơ. Rồi Tể tướng Lê Quý Đôn nhân chuyến du ngoạn thăm danh lam thắng cảnh Hà Nam,



Bà Giát - Ảnh: Khánh Duyên

lên đênh trên sông Đáy, sông Ninh cũng đã để lại đôi dòng thơ cảm xúc:

Rộng lớn Nam Châu tự thuở xưa

An Lão danh lam thắng cảnh ư

Bát ngát màu xanh tranh thủy mặc

Lụa mềm uốn khúc cảnh nên thơ

Những con sông chảy trên đất Hà Nam là như thế: những con sông in dấu ấn lịch sử, những con sông văn hóa du lịch của vua chúa, danh nhân, tao nhân, mặc khách.